

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STP- HC&BTTP
V/v hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch,
chứng thực, nuôi con nuôi, Đề án 06

Hà Tĩnh, ngày tháng 4 năm 2025

Kính gửi: UBND các huyện, thành phố, thị xã

Thực hiện Kế hoạch công tác Tư pháp năm 2025, ngày 27/02/2025 Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số 508/STP-HC&BTTP về việc báo cáo các khó khăn, vướng mắc trong công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, Đề án 06 và việc sắp xếp đơn vị hành chính. Trên cơ sở báo cáo của các địa phương, Sở Tư pháp trả lời và hướng dẫn một số nội dung như sau:

1. Công tác hộ tịch

1.1. Về Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch

- Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch thường xuyên báo lỗi kết nối:

Qua trao đổi với Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp, hiện nay cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin của Bộ Tư pháp đã được bổ sung, tích hợp hạ tầng mới cho Trung tâm dữ liệu điện tử của Bộ, cơ bản đã khắc phục những khó khăn, vướng mắc của Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung. Tuy nhiên, do lượng dữ liệu, người dùng lớn nên một số thời điểm vẫn xảy ra lỗi.

Việc có một số lỗi xảy ra phụ thuộc vào từng thời điểm, đường truyền, cũng như cơ sở hạ tầng của cả cơ quan Trung ương và địa phương. Đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo rà soát, nâng cấp, trang bị máy tính, trang thiết bị phù hợp theo khuyến nghị tại Văn bản số 949/STP-HC&BTTP ngày 21/5/2024 về việc trang bị máy tính, trang thiết bị phục vụ công tác đăng ký, quản lý hộ tịch để việc sử dụng Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp được thông suốt, tránh tình trạng chậm, treo và một số lỗi kỹ thuật phát sinh trong thời gian qua. Bên cạnh đó, Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp đã bổ sung thêm số tổng đài Hỗ trợ người dùng Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch (Số điện thoại: 1900.8888.01) để các đơn vị liên hệ khi cần hỗ trợ.

- Về một số trường hợp chậm cấp số định danh cá nhân:

Đối với một số trường hợp lỗi kỹ thuật cụ thể, trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số 811/STP-HC&BTTP ngày 15/9/2021 về việc hướng dẫn xử lý một số vướng mắc trong tiếp nhận số định danh cá nhân khi cập nhật dữ liệu khai sinh vào Phần mềm đăng ký khai sinh điện tử. Đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo công chức làm công tác hộ tịch nghiên cứu, thực hiện.

- Chưa thực hiện được trên Phần mềm đối với nội dung thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch trong trường hợp không thực hiện ở nơi đăng ký hộ tịch trước đây:

Theo quy định tại các Điều 27, Điều 46 Luật Hộ tịch năm 2014, UBND cấp xã, UBND cấp huyện nơi cư trú hiện tại của công dân có thẩm quyền cải chính, thay đổi, bổ sung hộ tịch (tùy từng nhóm đối tượng) mà không phụ thuộc vào nơi đăng ký hộ tịch trước đây. Tuy nhiên, do Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch mang tính bảo mật, tránh việc dữ liệu của đơn vị này bị sửa đổi bởi đơn vị khác nên việc thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch trong trường hợp không thực hiện ở nơi đăng ký hộ tịch trước đây thì không thực hiện được. Thời gian tới, Sở Tư pháp sẽ kiến nghị với Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp để có phương án xử lý.

1.2. Về việc thực hiện Nghị định số 07/2025/NĐ-CP

- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP quy định công dân khi đăng ký kết hôn không phải cung cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện tra cứu trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tuy nhiên trên thực tế, cơ sở dữ liệu dân cư chưa đảm bảo “đúng, đủ, sạch” nên vẫn phải thực hiện xác minh, kéo dài thời gian, dẫn đến chậm quy trình giải quyết TTHC:

Về nội dung này, ngày 07/3/2025, Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số 582/STP-HC&BTTP về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 07/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. Do đó, đề nghị các đơn vị chủ động nghiên cứu để triển khai thực hiện. Đồng thời hiện nay, Quy trình Đăng ký kết hôn - Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến đã được tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Trường hợp không tra cứu được (do lỗi hệ thống, do không có dữ liệu) hoặc tra cứu được nhưng thông tin không đầy đủ, không chứng minh được đúng tình trạng hôn nhân (ví dụ: tra cứu trong cơ sở dữ liệu chỉ có thông tin: đã có vợ/có chồng, nhưng không đủ thông tin về nhân thân, về thời gian, cơ quan đăng ký kết hôn, số, ngày cấp Giấy chứng nhận kết hôn, ...) hoặc có dấu hiệu cho thấy thông tin người yêu cầu cung cấp không đúng sự thật thì cơ quan đăng ký hộ tịch thực hiện việc xác minh theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 2 Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.

- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP quy định “Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (XNTTHN) được sử dụng để kết hôn tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài hoặc sử dụng vào mục đích khác”. Vậy có được cấp giấy XNTTHN để kết hôn giữa người Việt Nam cư trú trong nước không:

Tại khoản 7 Điều 2 Nghị định số 07/2025/NĐ-CP quy định sửa đổi khoản 3 Điều 23 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP từ “*Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân được sử dụng để kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài hoặc sử dụng vào mục đích khác*” thành “*Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân được sử dụng để kết hôn tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài hoặc sử dụng vào mục đích khác*”. Do đó, hiện nay, khi kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trong nước (UBND cấp xã, UBND cấp huyện) thì không thực hiện việc cấp giấy XNTTHN. Trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn được cấp giấy XNTTHN trước thời điểm Nghị định số 07/2025/NĐ-CP có hiệu lực, nếu Giấy XNTTHN có giá trị sử dụng, còn giá trị chứng minh về tình trạng hôn nhân của người yêu cầu thì cơ quan đăng ký hộ tịch vẫn chấp nhận cho sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đó trong hồ sơ đăng ký kết hôn.

- Các Bản án, quyết định ly hôn của Tòa án nhân dân không được gửi về UBND cấp xã nơi 02 bên vợ chồng thường trú nên UBND cấp xã không chủ động trong việc cập nhật tình trạng hôn nhân của công dân mà phụ thuộc vào việc công dân có xuất trình khi đề nghị cấp giấy XNTTHN. Điều này gây khó khăn cho UBND cấp xã nơi công dân thường trú khi nhận được đề nghị xác minh TTHN từ các đơn vị khác:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì “*Tòa án đã giải quyết ly hôn phải gửi bản án, quyết định ly hôn đã có hiệu lực pháp luật cho cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn để ghi vào sổ hộ tịch; hai bên ly hôn; cá nhân, cơ quan, tổ chức khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các luật khác có liên quan*”. Đối với nội dung này, Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số 475/STP-HC&BTTP ngày 05/8/2019 về việc đề nghị chỉ đạo gửi bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật liên quan đến thay đổi hộ tịch gửi Tòa án nhân dân tỉnh. Thời gian tới, Sở Tư pháp sẽ tiếp tục có văn bản gửi Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo Tòa án đã giải quyết ly hôn phải gửi bản án, quyết định ly hôn đã có hiệu lực pháp luật cho cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn để ghi vào sổ hộ tịch theo quy định của Luật Hộ tịch, Luật Hôn nhân và gia đình.

1.3. Về việc đăng ký khai sinh

- Tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư 04/2020/TT-BTP quy định: “Trường hợp người đi đăng ký khai sinh trong mẫu tờ khai đăng ký khai sinh cho trẻ em là ông, bà, người thân thích khác theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Hộ tịch thì không phải có văn bản ủy quyền của cha, mẹ trẻ em, nhưng phải thống nhất với cha, mẹ trẻ em về các nội dung khai sinh”. Tuy nhiên quy định này không thể hiện rõ việc thống nhất về những nội dung đăng ký khai sinh phải thể hiện bằng văn bản hay không; nếu không thể hiện bằng văn bản thì khi người đi đăng ký khai sinh không phải là cha, mẹ cũng không xác định được là đã

thống nhất với cha, mẹ hay chưa, để dẫn đến tình trạng cha mẹ trẻ yêu cầu thay đổi họ, tên, chữ đệm sau khi đăng ký khai sinh cho trẻ:

Trong mẫu Tờ khai đăng ký khai sinh đã có nội dung “*Tôi cam đoan nội dung đề nghị đăng ký khai sinh trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật*”. Do đó, công dân không cần lập văn bản cam đoan riêng về nội dung này mà phải tự chịu trách nhiệm đối với các nội dung đăng ký khai sinh của trẻ thể hiện trong Tờ khai.

- Trường hợp con do người vợ sinh ra trước thời điểm có quyết định ly hôn hoặc con được sinh ra trong vòng 300 ngày kể từ thời điểm có quyết định ly hôn nhưng trong Bản án/Quyết định ly hôn giữa 2 vợ chồng không nhắc đến trẻ thì Bản án/Quyết định ly hôn đó có được xem là thay thế văn bản của Tòa (theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Thông tư 04/2020/TT-BTP) để cơ quan đăng ký hộ tịch tiếp nhận, giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh cho trẻ em chưa xác định được cha hoặc đăng ký nhận cha, con hay không:

Khoản 4 Điều 16 Thông tư số 04/2020/TT-BTP quy định: “*Trường hợp con do người vợ sinh ra hoặc có thai trong thời kỳ hôn nhân nhưng vợ hoặc chồng không thừa nhận là con chung hoặc người khác muốn nhận con thì do Tòa án nhân dân xác định theo quy định pháp luật*”. Do đó, con do người vợ sinh ra trước thời điểm có quyết định ly hôn hoặc con được sinh ra trong vòng 300 ngày kể từ thời điểm có quyết định ly hôn nhưng trong Bản án/Quyết định ly hôn giữa 2 vợ chồng không nhắc đến con, nếu muốn đăng ký khai sinh cho trẻ em chưa xác định được cha hoặc đăng ký nhận cha, con thì phải do Tòa án nhân dân xác định theo quy định pháp luật. Vì vậy, Bản án/Quyết định ly hôn không thay thế Văn bản xác định của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Thông tư 04/2020/TT-BTP.

2. Về công tác nuôi con nuôi

- Tại điểm c khoản 1 Điều 14 Luật Nuôi con nuôi quy định “người nhận con nuôi phải có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi”. Tuy nhiên, căn cứ cụ thể để xác định thế nào là có điều kiện về kinh tế, dẫn đến việc xác định không thống nhất; xác định chỗ ở như thế nào để bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con nuôi cũng gặp khó khăn tương tự:

Căn cứ để xác định điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi của người nhận con nuôi được quy định tại Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi (sau đây gọi là Thông tư số

07/2023/TT-BTP) trong biểu mẫu “Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi” được ban hành kèm theo. Trong biểu mẫu có thể hiện các tiêu chí để đánh giá các điều kiện về hoàn cảnh gia đình, kinh tế, chỗ ở của người nhận con nuôi. Ngoài ra, năm 2020, Bộ Tư pháp đã xây dựng và phát hành đến các địa phương trên toàn quốc Cẩm nang “Hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước dành cho công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã”, trong đó có nội dung hướng dẫn công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã những kỹ năng cơ bản trong thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước như xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi. Như vậy, trong quá trình giải quyết việc nuôi con nuôi con, công chức Tư pháp - Hộ tịch có thể căn cứ vào biểu mẫu “Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi” kết hợp với nội dung hướng dẫn trong Cẩm nang để xác định, đánh giá điều kiện của người nhận con nuôi.

- Hiện nay, tại một số địa phương việc cho nhận con nuôi có nhiều trường hợp bên nhận và bên cho con nuôi tự thỏa thuận với nhau, chỉ có giấy viết tay, giấy chứng sinh của trẻ mà không được cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Sau khi đưa trẻ về nuôi dưỡng do không đủ hồ sơ theo quy định nên không thể làm thủ tục nhận con nuôi tại UBND cấp xã; phần lớn trường hợp cho con nuôi diễn ra ngay sau khi trẻ được sinh ra, thông tin người mẹ không rõ ràng và không liên lạc được sau khi cho nhận con. Do đó, UBND cấp xã chỉ có thể đăng ký khai sinh cho trẻ theo diện con không xác định được cha mẹ mà không thể làm thủ tục đăng ký nhận nuôi con nuôi, điều này ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi của trẻ:

Về nội dung này Sở Tư pháp đã ban hành văn bản chấn chỉnh tình trạng người dân tự ý đưa trẻ em về nuôi dưỡng. Đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo UBND cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi, hướng dẫn người dân trong việc đăng ký khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi cũng như đăng ký nuôi con nuôi theo quy định.

- Việc chấp hành quy định báo cáo tình hình phát triển của con nuôi chưa đảm bảo theo quy định, không báo cáo hoặc báo cáo mang tính hình thức, gây khó khăn trong việc đánh giá tình hình nuôi con nuôi:

Theo quy định tại Điều 23 Luật Nuôi con nuôi, khoản 6 Điều 1 Nghị định số 06/2025/NĐ-CP quy định trách nhiệm báo cáo tình hình phát triển của con nuôi. Đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo UBND cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền trên nhiều hình thức để người dân thực hiện đầy đủ, nghiêm túc.

3. Nhóm nhiệm vụ Đề án 06

- Khi thực hiện thủ tục liên thông Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Hưởng mai táng phí/tử tuất, nếu người chết là chủ hộ thì thành viên hộ phải làm thủ tục chuyển chủ hộ sau đó mới thực hiện được thủ tục liên thông. Điều này gây phiền hà, kéo dài thời gian giải quyết của công dân:

Về nội dung này, Sở Tư pháp đã có Văn bản số 1202/STP-HC&BTTP ngày 18/6/2024 về việc hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện liên thông dịch vụ công về đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, trong đó đề nghị Công an tỉnh hướng dẫn nội dung này. Trong thời gian tới, Sở Tư pháp sẽ tiếp tục trao đổi với Công an tỉnh để sớm giải quyết.

- Đối với người chết hưởng chế độ hưu theo Quyết định số 130/CP của Hội đồng Chính phủ ngày 20/6/1975 về bổ sung chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã thì không thực hiện được thủ tục Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Hưởng mai táng phí/tử tuất:

Về nội dung này, Sở Tư pháp sẽ có Văn bản đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn đối với các địa phương.

4. Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính

- Theo Quyết định số 1679 ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục TTHC đủ điều kiện triển khai DVC trực tuyến toàn trình, một phần thực hiện từ năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đã bỏ các thủ tục thuộc lĩnh vực chứng thực ra khỏi danh sách các TTHC đủ điều kiện thực hiện DVC trực tuyến toàn trình, một phần. Tuy nhiên, hiện nay, trên Cổng dịch vụ công Quốc gia vẫn đang tính các thủ tục thuộc lĩnh vực chứng thực dưới dạng DVC trực tuyến toàn trình dẫn đến tỷ lệ thực hiện DVC trực tuyến của địa phương bị ảnh hưởng:

Căn cứ Điều 20 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp; Quyết định số 1679/QĐ-UBND tỉnh ngày 18/7/2023 về việc ban hành danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thì thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính là TTHC thực hiện trực tiếp. Ngày 17/3/2025 Sở Tư pháp đã có Văn bản số 676/STP-HC&BTTP gửi Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh về việc rà soát việc đồng bộ dữ liệu từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với Hệ thống EMC để báo cáo Cục chuyển đổi số quốc gia.

- Hiện nay, hầu hết các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa thực hiện việc tiếp nhận bản chứng thực hiện tử nên người dân chưa có nhu cầu thực hiện chứng thực bản sao điện tử; cơ quan, tổ chức, cá nhân còn hoài nghi về giá trị pháp lý của bản sao chứng thực điện tử, do đó người dân vẫn phải thực hiện chứng thực bản giấy để nộp khi thực hiện TTHC:

Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử đã quy định “*Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính dạng văn bản giấy theo quy định tại Nghị định này có giá trị sử dụng thay cho bản chính đã dùng để đối chiếu chứng thực trong các giao dịch, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác*”.

Để nâng cao tỷ lệ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo chỉ đạo của UBND tỉnh, ngày 24/01/2025, Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số 267/STP-HC&BTTP về việc chấn chỉnh công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi; trong đó đề nghị UBND cấp huyện tập trung tổ chức tuyên truyền về lợi ích của chứng thực bản sao điện tử từ bản chính. Trong thời gian tới, đề nghị các địa phương tiếp tục quan tâm tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn nghiệp vụ trong quá trình thực hiện công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, Đề án 06, Sở Tư pháp đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo thực hiện. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, HC&BTTP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Văn Hồng